TÒA ÁN N DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **T ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40 /2023/HS-ST
Ngày 17 - 3 - 2023

N D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN LONG THÀNH,T ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các Hội thẩm N dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Ông Nguyễn Văn Ngẫu.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Linh Thu Hồng - Thư ký Tòa án N dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, Tòa án N dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm hình thức trực tuyến công khai tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án N dân huyện Long Thành và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/HSST, ngày 23 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 03 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Triệu Văn Kim T, tên gọi khác : Không; sinh năm 1989 tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: Ấp Bàu T, xã B, huyện L, T Đồng Nai; Nơi sinh sống: Không có nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn Hai, và bà Trần Thị Ngọc Diệp; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 14/7/2020, bị Tòa án N dân huyện Long Thành xử phạt 40.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" (Bản án số 96/2020/HSST), chưa thi hành án phạt tiền và án phí.

Tiền sự: Không .

N thân: Ngày 28/5/2009, bị Tòa án N dân huyện Long Thành xử phạt 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo kháng cáo nên ngày 14/9/2009, Tòa án N dân T Đồng Nai xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo (Bản án số 145/2009/HSST và Bản án số 280/2009/HSPT). Đã chấp hành xong hình phạt.

Bị tạm giữ từ ngày 09/12/2022 và chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

2. Bùi Minh D, tên gọi khác : Không; sinh năm 1993 tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: 1219/47/22, khu phố 6, phường T, thành phố B, Tỉnh Đồng

Nai.

Nơi sinh sống: Không có nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Tư và bà Dương Thị Chiến; vợ: Phạm Ngọc Thùy Linh, sinh năm 1994; có 01 con, sinh năm 2020.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 02/8/2016, bị Tòa án N dân thành phố Biên Hòa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai. Ngày 14/11/2016, Tòa án N dân huyện Xuân Lộc ra Quyết định tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính.

N thân: Ngày 22/10/2012, bị Tòa án N dân huyện Trảng Bom xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt ngày 29/04/2016 (Bản án số 180/2012/HSST).

Bị tạm giữ từ ngày 09/12/2022 và chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

- ***Bị hại***: Ông Lê Tấn N, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Ấp Xóm G, xã L, huyện L, T Đồng Nai.
- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:
1. Bà Lê Thị Toán, sinh năm 1982
Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Văn Kim T và Bùi Minh D là bạn bè và đều là đối tượng nghiện ma túy. Từ tháng 11/2022 đến ngày 08/12/2022, T và D đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Lần thứ 01: Khoảng tháng 11/2022 (không rõ ngày cụ thể), T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển số) chở D đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến đoạn đường hương lộ 10 thuộc ấp C, xã C, huyện L, T nhìn thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, số khung: 634192, số máy: G3D4E-660515 (không nhớ biển số xe) (do ông Hoàng Xuân H là chủ sở hữu, bị mất trộm từ tháng 02/2018) dựng ở trong hẻm, chìa khóa vẫn còn cắm trên ổ khóa xe. Lúc này, T kêu D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, còn mình đi vào nổ máy, trộm cắp xe mô tô hiệu Exciter trên rồi cả hai điều khiển xe đi về nhà T tại Ấp Bàu T, xã B, huyện L. Khi về đến nhà, T để lại xe mô tô nhãn hiệu Wave ở nhà rồi điều khiển xe mô tô vừa trộm được chở D đến khu vực cầu Sông B, thành phố Biên Hòa gặp một người tên Công (không rõ nhân thân lai lịch). Tại đây, C đưa cho T biển số 67B1-513.06 gắn vào thay đổi biển số xe vừa trộm được để sử dụng làm phương tiện đi lại, còn biển số xe T đã vứt trên đường đi.

Lần thứ 2: Lúc 16 giờ ngày 08/12/2022, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter trộm cắp được ở trên, chở D đi đến khu vực rừng tràm thuộc ấp 3, xã L, huyện L. Lúc này, T nhìn thấy xe mô tô biển số 60C1-781.16 nhãn hiệu Vison do ông Lê Tấn N

quản lý đang dựng ở lề đường và chìa khóa vẫn còn cắm trên ổ khóa xe. T dừng xe cảnh giới để D đi đến nổ máy lấy trộm xe. Sau đó, T và D điều khiển xe đến gửi tại nhà bà Lê Thị Ngọc Bích (mợ của T) tại khu phố 2, phường Tam Hòa, TP.Biên Hòa. Trên đường đi, D thấy một điện thoại hiệu Vivo Y12S V2026 màu xanh ngọc để trên hộc để đồ của xe nên lấy đưa cho T. Sau khi gửi xe mô tô biển số 60C1- 781.16 vừa trộm được, T và D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter đi chơi, khi đến đường Hà Huy G, khu phố 4, phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa thì bị Lực lượng 161 - Công an T Đồng Nai dừng xe kiểm tra hành chính. Trong quá trình kiểm tra, T không xuất trình được giấy đăng ký xe môtô nên tổ tuần tra đã yêu cầu T và D về Công an phường Quyết T để làm việc. Tại đây cả hai đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau đó, Công an thành phố Biên Hòa chuyển giao hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 206/KL-HĐĐGTS ngày 14/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận:

+ 01 xe mô tô biển số 60C1-781.16, nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh trị giá 17.000.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S V2026, màu xanh trị giá 1.750.000 đồng.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, số khung: 634192, số máy: G3D4E-660515 trị giá 18.000.000 đồng .

Tổng giá trị tài sản do T và D chiếm đoạt là 36.750.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS-LT, ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát N dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Triệu Văn Kim T và bị cáo Bùi Minh D về tội "Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Long Thành phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã đưa ra những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Triệu Văn Kim T mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù và bị cáo Bùi Minh D mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 60C1-781.16, nhãn hiệu Honda Vision, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S V2026 đã được thu hồi trả lại cho bị hại xong.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, số khung: 634192, số máy: G3D4E-660515 do anh Hoàng Xuân H là chủ sở hữu, ông H khai bị mất trộm vào tháng 2/2018 tại phường Cát Lái, Thành phố Thủ Đức, Cơ quan điều tra đã chuyển nguồn tin về tội phạm và tang vật đến Công an thành phố Thủ Đức để giải quyết theo thẩm quyền.

- Đối với biển số xe 67B1-513.06 do Võ Thành T ngụ tại Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang là chủ sở hữu, hiện chưa làm việc được với ông Tân nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển số), bị cáo T sử dụng làm phương tiện phạm tội, ông Triệu Văn Hai (cha ruột T) là chủ sở hữu, hiện ông Hai đã bán lại cho người không rõ N thân lại lịch nên không thu hồi, xử lý được.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen là điện thoại di động của bị cáo D, không sử dụng điện thoại để liên lạc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn Kim T khai: Bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo rủ D tìm tài sản để trộm cắp xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Bị cáo cùng D 02 lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã mô tả.

Bị cáo Bùi Minh D khai: Bị cáo T đã khai đúng toàn bộ hành vi hai lần trộm xe mô tô mục đích để làm phương tiện đi lại, bị cáo không bổ sung gì thêm.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án Do đó, Viện kiểm sát N dân huyện Long Thành truy tố các bị cáo Triệu Văn Kim T và bị cáo Bùi Minh D theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương. Trong vụ án này, bị cáo T đã có 01 tiền án về tội "Đánh bạc" chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo D có một tiền sự bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Các bị cáo T và D đều có N thân xấu, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, các bị cáo không tu chí làm ăn, sửa chữa sai lầm, phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội.

Các bị cáo phạm tội thuộc đồng phạm giản đơn nhưng thuộc trường hợp phạm tội "hai lần trở lên" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Áp dụng tình tiết tái phạm đối với bị cáo Triệu Văn Kim T theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017); áp dụng tình tiết thực hiện phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo T và bị cáo D.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy cần pH cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Trong vụ án này, bị cáo T là người đề xuất, rủ rê bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên cần phảo xử phạt bị cáo T mức án phải cao hơn mức án đối với bị cáo D.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với xe mô tô biển số 60C1-781.16 hiệu Honda Vision màu xanh ông Lê Tấn N mượn của bà Lê Thị Toán để đi bị mất trộm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho bà Toán.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S V2026, màu xanh đã qua sử dụng thuộc quyền sử dụng của ông Lê Tấn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho ông N. Bà Toán và ông N đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, số khung: 634192, số máy: G3D4E-660515 do ông Hoàng Xuân H đứng tên chủ sở hữu, ông H bị mất trộm vào tháng 02/2018 tại phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức nên Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã chuyển nguồn tin về tội phạm đến Công an thành phố Thủ Đức để tiếp nhận, tiến hành xác minh giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 biển số xe 67B1-513.06 do Võ Thành Tân ngụ tại Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang là chủ sở hữu, hiện chưa làm việc được với ông T nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Triệu Văn Kim T và bị cáo Bùi Minh D mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Kim T và bị cáo Bùi Minh D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Áp dụng thêm khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo T.

1. Xử phạt bị cáo Triệu Văn Kim T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt ngày 09/12/2022.

2. Xử phạt bị cáo Bùi Minh D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt ngày 09/12/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UB.TVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Văn Kim T pH chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Minh D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Triệu Văn Kim T và bị cáo Bùi Minh D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Lê Tấn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Toán được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án T Đồng Nai;
-Viện KSND huyện Long Thành;
- Viện KSND T Đồng Nai;
- CCTHADS huyện Long Thành;
- Cơ quan điều tra CA H. Long Thành;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Liên